

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày 30-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thúy

Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hữu Diệp và bà Phạm Thị Ngọc Lan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXS-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Minh P - sinh năm 1977 tại thị xã P, tỉnh P; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Công - sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị Hà - sinh năm 1930; có vợ là Hoàng Thị H - sinh năm 1977. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/5/2019 tại xã H, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt)

2. Bị cáo Nguyễn Đức T - sinh năm 1978 tại thị xã P, tỉnh P; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Chiêm (đã chết) và bà Bùi Thị Hát - sinh năm 1947; có vợ là Đỗ Thị My - sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/5/2019 tại xã H, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt)

3. Bị cáo Nguyễn Văn V - sinh năm 1975 tại thị xã P, tỉnh P; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P (đã chết) và bà Ngô Thị Hòa - Nay

già yếu; có vợ là Trần Minh Tú - sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 13/5/2019 tại xã H, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt)

4. Bị cáo Nguyễn Văn H - sinh năm 1977 tại xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh P; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hạ - sinh năm 1943; con bà Bùi Thị Hải - sinh năm 1945; có vợ là Hoàng Thị Thúy - sinh năm 1980. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 868/HSPT ngày 31/5/2004 của Tòa Pc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (đã được xóa án tích). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 13/5/2019 tại xã H, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phí Văn Thông - sinh năm 1989.

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đức Truyền - sinh năm 1968

Trú tại: Khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt)

3. Chị Phí Xuân Trà - sinh năm 1985

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 Pt, ngày 22/01/2019, tại nhà ông Phí Văn Hòa, sinh năm: 1969 ở khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P, công an xã H kiểm tra, phát hiện Phí Văn Thông, sinh năm: 1989, trú tại: khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P có hành vi sử dụng pháo nổ trái phép. Công an xã H đã lập biên bản và đưa Thông về trụ sở công an xã để làm việc. Quá trình làm việc, công an xã H đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus bên trong lắp thẻ sim số 0989.374.862 của Thông phát hiện ngày 21/12/2018, Thông sử dụng số điện thoại này để nhắn tin mua số lô, số đề đến số điện thoại 0369.174.607 của Nguyễn Đức T, sinh năm 1978, trú tại: khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P. Công an xã H đã yêu cầu T đến làm việc, đồng thời tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng vàng, bên trong lắp sim số: 0369.174.607 và sim số: 0947.183.846 của T phát hiện các tin nhắn ngày 21/01/2019 có nội dung liên quan đến hành vi mua bán số lô số đề. Công an xã H đã tạm giữ và niêm phong 02 chiếc điện thoại di động nêu trên của Thông, T theo quy định của pháp luật. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, ngày

22/01/2019, Công an xã H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đồ vật, tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi bán số lô, số đề cho Phí Văn Thông ngày 21/12/2018. Ngoài ra, T còn khai nhận: ngày 21/01/2019, T nhận các tin nhắn, cuộc gọi mua bán số lô, số đề của Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975, trú tại: khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh P; Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977, trú tại: khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P và Nguyễn Đức Truyền, sinh năm: 1968, trú tại: khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P. Sau đó, T nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán cho Phạm Minh P, sinh năm 1977, trú tại: khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, ngày 22/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh P tại khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P, quá trình khám xét thu giữ số tiền 140.000.000 đồng. Ngày 23/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của của Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H, quá trình khám xét nơi ở của T tại khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh P thu giữ số tiền 13.000.000 đồng, quá trình khám xét nơi ở của H tại khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P thu giữ số tiền 4.130.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trong tình trạng không khởi động được máy. Ngày 24/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V tại khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh P, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Truyền và Phạm Minh P đều thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động với Nguyễn Đức T như T đã khai. Đồng thời, các đối tượng còn khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau: Do háo hức muốn kiếm thêm thu nhập nên đầu tháng 12/2018 T nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho khách qua tin nhắn điện thoại rồi nhắn tin gửi các số lô, số đề đã bán cho Phạm Minh P để hưởng hoa hồng. Hàng ngày, T sử dụng các số điện thoại của mình là 0369.174.607 và 0947.183.846 để nhận các cuộc gọi, tin nhắn mua số lô, số đề của khách. Sau đó, trước giờ mở thưởng xổ số miền Bắc hàng ngày, T nhắn tin các số lô, số đề đã bán đến số điện thoại 0967.472.455 của P. Việc thanh toán được – thua sẽ được tiến hành vào ngày kế tiếp. Đối với số lô: P bán cho T 22.000 đồng/01 điểm lô, T bán cho H, V 22.500 đồng, bán cho Thông, Truyền 23.000 đồng/01 điểm lô. Đối với số đề: P khuyến mại cho T 25% tổng tiền mua số đề, T khuyến mại cho khách 20% tổng tiền mua số đề.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ T thua, những người chơi thống nhất như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 Pt để xác định T - thua. Cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số đề: người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến 99, nếu có một số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc

biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua số đề đó trúng thưởng. Tỷ lệ thưởng 1 ăn 70 lần số tiền đã mua đề (mua 1.000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng). Ngoài mua số đề theo cách thức như trên thì người chơi còn mua số đề ở các dạng số đầu, số cuối... Với số lô: Người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu có số lô đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô (một lần lô), trùng với hai số cuối của hai giải thì người mua trúng lô hai lần được nhân đôi số tiền T cược. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng. Đối với dãy số lô xiên, nếu tất cả các số lô trong dãy lô xiên của người mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người mua được thưởng số tiền tương ứng gấp 10 lần số tiền họ đã bỏ ra mua đối với dãy số lô xiên hai, 40 lần đối với lô xiên ba và 80 lần đối với lô xiên bốn. Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc bán số lô, số đề nêu trên nếu người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng toàn bộ số tiền họ bỏ ra mua số lô, số đề.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL lắp thẻ sim số: 0987.628.168; tạm giữ của Phạm Minh P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music, lắp thẻ sim số: 0967.472.455 và số tiền 7.800.000 đồng, tạm giữ của Nguyễn Đức Truyền 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ lắp thẻ sim số 0982.849.785.

Kết quả kiểm tra các tin nhắn trên điện thoại di động đã thu giữ, xác minh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc tại Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết P và tiến hành đấu tranh với các đối tượng đã xác định như sau:

Ngày 21/12/2018, Nguyễn Đức T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng vàng, bên trong lắp sim số: 0369.174.607 và sim số: 0947183846 để nhận tin nhắn mua số lô, số đề từ số điện thoại 0989.374.862 của Phí Văn Thông với tổng số tiền là 240.000 đồng, trong đó tiền mua số lô là 230.000 đồng, tiền mua số đề là 10.000 đồng, T không khuyến mại cho Thông. Mặc dù T không nhắn tin trả lời Thông nhưng sau khi gửi tin nhắn mua số lô, số đề Thông đã đến nhà T thanh toán 240.000 đồng cho T nên giao dịch mua bán số lô, số đề giữa Thông và T đã xong. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 21/12/2018 thì Thông không trúng cược số lô, số đề nào, như vậy tổng số tiền Thông dùng để đánh bạc với T ngày 21/12/2018 là: 240.000 đồng.

Ngày 21/01/2019, Nguyễn Đức T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng vàng, bên trong lắp sim số: 0369.174.607 và sim số: 0947.183.846 để nhận cuộc gọi, tin nhắn mua số lô, số đề của Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Truyền. Cụ thể:

- Nguyễn Đức T nhận 01 cuộc gọi từ số điện thoại 0976.854.507 của Nguyễn Văn V (T lưu trong danh bạ là “Avjnhxg”) mua các số đề đầu 1, mỗi số 30.000 đồng; các số đề đít 1, mỗi số 100.000 đồng; các số đề đầu 6, mỗi số 100.000 đồng; các số đề đít 6, mỗi số 20.000 đồng; số đề 01: 100.000 đồng; các số

đề 07, 10, 06, 60, 15, 51 mỗi số 50.000 đồng; các số lô 07, 01, 83 mỗi số 50 điểm; lô xiên hai “01-83”: 500.000 đồng; lô xiên ba “07-01-83”: 200.000 đồng. Tổng số tiền V mua số lô, số đề của T là 6.975.000 đồng, trong đó tiền mua số lô là: 4.075.000 đồng, tiền mua số đề là 2.900.000 đồng. T khuyến mại cho V 20% tổng số tiền mua đề bằng 580.000 đồng nên V chỉ phải trả cho T số tiền là 6.395.000 đồng. T đã đồng ý bán cho V, giao dịch mua bán đã xong. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 21/01/2019 V trúng số đề 62 với số tiền mua là 100.000 đồng tương ứng với 7.000.000 đồng tiền T cược. Như vậy, tổng số tiền V dùng để đánh bạc với T ngày 21/01/2019 là 13.975.000 đồng.

- Nguyễn Đức T nhận 02 tin nhắn từ số máy điện thoại 0987.628.168 của Nguyễn Văn H (T lưu trong danh bạ là “Hauc6”) mua các số đề kép bằng mỗi số 100.000 đồng; các số đề kép lệch mỗi số 30.000 đồng; các số đề 23, 32, 78, 87, 47, 74, 72, 94 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 05, 50 mỗi số 500.000 đồng; số đề 38: 300.000 đồng; số lô 65: 30 điểm; các số lô 08, 58 mỗi số 10 điểm; số lô 63: 10 điểm và số lô 36: 30 điểm. Tổng cộng số tiền H mua số lô, số đề của T là 5.025.000 đồng, trong đó tiền mua số lô là: 2.025.000 đồng, tiền mua số đề là 3.000.000 đồng. T khuyến mại cho H 20% tổng số tiền mua đề bằng 600.000 đồng nên H chỉ phải trả cho T số tiền là 4.425.000 đồng. Sau khi nhận các tin nhắn của H, T đều nhắn trả lời “OK” nghĩa là đồng ý, giao dịch mua bán đã xong. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 21/01/2019 H trúng số lô 58 với số điểm là 10 điểm tương ứng 800.000 đồng tiền T cược. Như vậy, tổng số tiền H dùng để đánh bạc với T ngày 21/01/2019 là 5.825.000 đồng.

- Nguyễn Đức T nhận 01 tin nhắn từ số máy điện thoại 0982.849.785 của Nguyễn Đức Truyền (T lưu trong danh bạ là “A A”) mua các số lô 68: 3 điểm, số lô 86: 2 điểm với tổng số tiền là 115.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn của Truyền, T nhắn trả lời “OK” nghĩa là đồng ý, giao dịch mua bán đã xong. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 21/01/2019 Truyền không trúng thưởng số lô nào, như vậy tổng số tiền Truyền dùng để đánh bạc với T ngày 21/01/2019 là 115.000 đồng.

Ngày 21/01/2019, sau khi bán các số lô, số đề cho V, H và Truyền như trên, T sử dụng số điện thoại 0369.174.607 của mình nhắn 04 tin chuyển toàn bộ các số lô, số đề cùng số điểm, số tiền tương ứng đến số điện thoại 0967.472.455 của P (T lưu trong danh bạ là “P K4”). Đồng thời T còn mua của P các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.150.000 đồng, cụ thể: số đề 17, 71 mỗi số 60.000 đồng, số đề 70, 69, 93, 07, 01, 10, 06, 52, 43, 94, 41 mỗi số 10.000 đồng, số đề 68, 50, 51 mỗi số 40.000 đồng, số đề 49: 50.000 đồng, số đề 48, 72 mỗi con 20.000 đồng; số lô 68, 50 mỗi số 05 điểm, số lô 71: 10 điểm, số lô 68: 02 điểm, số lô 86: 03 điểm, lô xiên 3 “71-68-50” 50.000 đồng và ghi thêm vào số lô, số đề H mua là lô xiên hai 01 – 07 là 30.000 đồng, lô xiên 2 01-83 20.000 đồng, số đề 07, 10, 06, 60, 15, 51 mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng số tiền thể hiện trong 04 tin nhắn T gửi cho P là 13.140.000 đồng. Trong đó tiền mua số lô là: 6.740.000 đồng, tiền mua số đề là 6.400.000 đồng, P khuyến mại cho T 25% tổng số tiền mua đề bằng 1.600.000

đồng nên T chỉ phải trả cho P số tiền là 11.540.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn của T, P đều nhắn trả lời “OK2” hoặc “OK” nghĩa là đồng ý, giao dịch mua bán đã xong. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 21/01/2019 thì T trúng số lô 58 với số điểm là 10 điểm; số đề 62 với số tiền mua là 100.000 tương ứng với tiền T cược là 7.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P dùng để đánh bạc với T ngày 21/01/2019 là 20.940.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Minh P và Nguyễn Đức T còn khai nhận P và T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề từ đầu tháng 12/2018, sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua P, T đã xóa hết các tin nhắn và những tài liệu liên quan khác nên không xác định được đã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với hành vi đánh bạc của T và P trong những ngày này.

Ngoài ra, Phạm Minh P còn khai nhận, sau khi nhận các tin nhắn mua bán số lô, số đề, P sẽ chuyển cho Mai Thị Lý Tuyết, sinh năm 1970, trú tại khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh P. Tuy nhiên, ngày 21/01/2019 P không chuyển số lô, số đề đã bán cho Tuyết. Ngày 22/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuyết, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tại cơ quan điều tra, Mai Thị Lý Tuyết không thừa nhận việc P chuyển bảng đề cho mình. Căn cứ tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, không đủ chứng cứ để xác định Tuyết nhận bảng đề qua tin nhắn điện thoại của P như P đã khai.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTXPT ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh P truy tố các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Phạm Minh P mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền: 7.800.000 đồng bị cáo Phạm Minh P tự nguyện giao nộp; 1.390.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T; 6.975.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn V; 5.025.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H và 115.000 đồng của Nguyễn Đức Truyền.

Đề nghị tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng vàng, bên trong lắp thẻ sim số: 0369.174.607 và thẻ sim số: 0947.183.846; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, lắp thẻ sim số: 0987628168; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music, lắp thẻ sim số: 0967472455; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, lắp thẻ sim số 0982.849.785

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Đức T số tiền 13.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 4.130.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen (trong tình trạng không khởi động được máy) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị xác nhận, Cơ quan điều tra - Công an thị xã P đã trả lại cho bị cáo Phạm Minh P số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) vào ngày 26/01/2019 và trả lại cho chị Phí Xuân Trà 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus bên trong lắp thẻ sim số 0989.374.862 vào ngày 11/02/2019 là hợp pháp.

Đề nghị xác nhận, chiếc điện thoại di động lắp thẻ sim số 0976.854.507 V sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của T ngày 21/01/2019 V đã làm mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đều lấy đó làm bài học và đồng thời đều ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã bán số lô, số đề như đã nêu trên. Căn cứ Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định: Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Đức T đánh bạc ngày 21/12/2018 là 21.305.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm linh năm nghìn đồng). Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc ngày 21/01/2019 là: Bị cáo Phạm Minh P đánh bạc là 20.940.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn V đánh bạc là 13.975.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn H đánh bạc là 5.825.000 đồng (Năm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Phí Văn Thông là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép pháo nổ và đánh bạc cùng T và Nguyễn Đức Truyền là người đánh bạc cùng T dưới hình thức mua số lô, số đề của bị cáo nhưng số tiền dùng để đánh bạc của những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, qua xác minh nhân thân các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên ngày 24/6/2019, Công an Thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép pháo nổ và hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề quy định tại khoản 1 Điều 26; khoản 2 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt 1.850.000 đồng với Thông và 350.000 đồng với Truyền là phù hợp.

Về đối tượng tên Mai Thị Lý T, sinh năm 1970; trú tại khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh P, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được. Tuy nhiên, ngày 21/01/2019 P không chuyển số lô, số đề đã bán cho Tuyết. Ngày 22/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã P đã tiến hành khám

xét khẩn cấp nơi ở của Tuyết, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tại cơ quan điều tra, Mai Thị Lý Tuyết không thừa nhận việc P chuyển băng đề cho mình. Căn cứ tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, không đủ chứng cứ để xác định Tuyết nhận băng đề qua tin nhắn điện thoại của P như P đã khai.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* ”

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các H quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo P, T, V, H đã phạm.

Các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép thu lời bất chính. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc trái phép đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Đối với Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Phạm Minh P đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, điều 51 - Bộ luật hình sự. Ngày 31/5/2004, Nguyễn Văn H đã bị Tòa Pc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên phạt 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh nhưng đã được xóa án tích, quá trình điều tra, truy tố H nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 - Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Phạm Minh P và Nguyễn Văn H có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng bằng khen kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 – Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nhân thân

người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà các bị cáo đã phạm. Do đó, đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo sửa chữa được lỗi mà các bị cáo đã phạm.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: “*Trong thời gian chấp hành án..., người bị cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước...*”. Song xét thấy, các bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Xét thấy, các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H tuy có tài sản nhưng không lớn nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã P không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

- *Về vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng vàng, bên trong lắp thẻ sim số: 0369.174.607 và thẻ sim số: 0947.183.846; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, lắp thẻ sim số: 0987628168; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music, lắp thẻ sim số: 0967472455; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, lắp thẻ sim số 0982.849.785 là các phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để bán sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Minh P tự nguyện giao nộp là tiền trúng thưởng P phải trả cho những người chơi; số tiền 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức T bao gồm: 1.150.000 đồng là tiền T mua số lô, số đề của P, 240.000 đồng là tiền T bán số lô, số đề cho Thông; số tiền 6.975.000 đồng (Sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tiền mua số lô, số đề V chưa thanh toán cho T; số tiền 5.025.000 đồng (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền mua số lô, số đề H chưa thanh toán cho T và 115.000 đồng (Một trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền mua số lô, số đề Truyền chưa thanh toán cho T nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) thu giữ ở nơi ở của bị cáo Nguyễn Đức T; số tiền 4.130.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen (trong tình trạng không khởi động được máy) thu giữ ở nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn H. Các tài sản trên đều là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Minh P; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus bên trong lắp thẻ sim số 0989.374.862 thu giữ của chị Phí Xuân Trà. Các tài sản trên đều là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo P và chị Trà là phù hợp cần xác nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động lắp thẻ sim số 0976.854.507 V sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của T ngày 21/01/2019 V đã làm mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

- *Về án phí:* Các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của BLTTHS (Đối với bị cáo P);

Căn cứ vào khoản 1, điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của BLTTHS (Đối với bị cáo T);

Căn cứ vào khoản 1, điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của BLTTHS (Đối với bị cáo V);

Căn cứ vào khoản 1, điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của BLTTHS (Đối với bị cáo H);

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt Phạm Minh P 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, thị xã P, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Đức T 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, thị xã P, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn V 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, thị xã P, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, thị xã P, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng các quy định khác theo quy định tại điều luật cho các bị cáo P, T, V và H.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/2019/LCĐKNCT ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P cho bị cáo Phạm Minh P.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63/2019/LCĐKNCT ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P cho bị cáo Nguyễn Đức T.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2019/LCĐKNCT ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P cho bị cáo Nguyễn Văn V.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2019/LCĐKNCT ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Phạm Minh P số tiền: 7.800.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Đức T 1.390.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Văn V 6.975.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Văn H 5.025.000 đồng và của Nguyễn Đức T 115.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu: của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng vàng, bên trong lắp thẻ sim số: 0369.174.607 và thẻ sim số: 0947.183.846; của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, lắp thẻ sim số: 0987628168; của bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music, lắp thẻ sim số: 0967472455; của Nguyễn Đức Truyền 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, lắp thẻ sim số 0982.849.785 để bán sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Đức T số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 4.130.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen (trong tình trạng không khởi động được máy) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận, Cơ quan điều tra - Công an thị xã P đã trả lại tài sản cho Phạm Minh P số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) vào ngày 26/01/2019 là hợp pháp.

Trả lại cho chị Phí Xuân T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus bên trong lắp thẻ sim số 0989.374.862 vào ngày 11/02/2019 là hợp pháp.

(Các vật chứng đều có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 01/8/2019 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Minh P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã H;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

**T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh, VKSND thị xã;

**T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Hà Thạch, UBND xã P Hộ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Ngọc Thúy

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu văn phòng.

Nguyễn Ngọc Thúy